

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 34/2018/HS-PT

Ngày: 06-02-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các thẩm phán: Ông Trương Phước Tự

Ông Ngô Tấn Lợi

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuấn Em – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Kim Hóa - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 16/2018/TLPT-HS ngày 18 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo Võ Thị T.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 46/2017/HS-ST ngày 13 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã H.

- Bị cáo có kháng cáo: Võ Thị T, sinh năm 19XX; HKTT và chỗ ở: khóm A, phường A1, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Võ Văn Đ, sinh năm 19XX (Chết) và bà Thái Thị M, sinh năm 19XX; Con: Huỳnh Mỹ N, sinh năm 20XX; Gia đình có 09 anh, chị em; Bị cáo là con thứ năm trong gia đình; Tiền sự, tiền án: Không; Tạm giam: Ngày 01/8/2017; Quyết định thay đổi biện pháp ngăn chặn áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú: Ngày 01/9/2017. Hiện bị cáo đang tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, trong vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 13/6/2017, Nguyễn Văn T1, sinh năm 1980 cùng Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1975 đến nhà trọ K (T2) trên đường N1, thuộc khóm A, phường A1, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp uống nước. Sau khi uống nước được một lúc, T1 và H1 gặp chủ nhà trọ K là Võ Thị T để thỏa thuận việc mua dâm, hai người yêu cầu 02 cô gái bán dâm, T1 đồng ý và thống nhất số tiền mua dâm mỗi lần là 200.000đồng (hai trăm ngàn đồng), T1 trực tiếp đưa cho T 400.000đồng (bốn trăm ngàn đồng). Nhận tiền xong, T gọi Lê Thị M1, sinh năm 1975, hiện đang ở trọ tại phòng số 02 nhà trọ K và điện thoại cho Lê Thị M2, sinh năm 1967 hiện đang ở trọ tại nơi khác đến bán dâm, M1 và M2 đồng ý.

Sau khi đưa số tiền 200.000đồng (hai trăm ngàn đồng) cho M1, T sắp xếp T1 và M1 vào phòng số 01. Khi M2 đến, T đưa cho M2 200.000đồng (hai trăm ngàn đồng) và đưa vào phòng số 12, H1 đợi sẵn (phòng số 01 và số 12 đều thuộc nhà trọ K). Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì T1, H1, M2 và M1 bị lực lượng Công an đến kiểm tra và bắt quả tang, hai đôi nam nữ đang quan hệ tình dục.

Quá trình điều tra, Võ Thị T khai nhận sau mỗi lần cho thuê phòng trọ để mua bán dâm, gái bán dâm trả cho T mỗi lần là 30.000đồng (ba mươi ngàn đồng), riêng Lê Thị M2 trả 40.000đồng (bốn mươi ngàn đồng). Ngoài lần bị bắt quả tang nêu trên, từ khoảng tháng 01 năm 2017, Võ Thị T còn nhiều lần gọi gái mại dâm đến cho khách và cho thuê phòng trọ để mua bán dâm. Cụ thể như sau:

Cho Lê Thị M2 thuê phòng trọ số 12 bán dâm cho khách 09 (chín) lần trong đó: 02 lần là do T trực tiếp gọi điện thoại di động cho M2, 07 lần là do M2 tự dẫn khách đến thuê phòng.

Cho T3 (không biết rõ họ và địa chỉ) thuê phòng trọ số 01 và phòng số 12 bán dâm cho khách khoảng 10 lần, không nhớ thời gian.

Cho N2 (không biết rõ họ và địa chỉ) thuê phòng trọ số 01 và phòng số 12 bán dâm cho khách khoảng 10 lần, không nhớ thời gian.

Cho T3, tên thật Nguyễn Thị N3, sinh năm 1981, địa chỉ: ấp B, xã B1, thị xã H thuê phòng trọ số 01 và phòng trọ số 12 bán dâm cho khách 03 lần, không nhớ thời gian.

* Vật chứng vụ án: Trong quá trình bắt quả tang và điều tra vụ án, cơ quan Cảnh sát điều tra:

+ Thu giữ của Võ Thị T: 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobiistar màu đen có viền đỏ, sử dụng sim số 0164.209.3147, điện thoại đã qua sử dụng; số tiền Việt Nam 850.000đồng (tám trăm năm chục ngàn đồng) gồm: 04 (bốn) tờ mệnh giá 200.000đ (hai trăm ngàn đồng), 01 (một) tờ mệnh giá 50.000đồng (năm mươi ngàn đồng).

+ Thu giữ của Lê Thị M2: 01 (một) tờ giấy bạc polyme mệnh giá 200.000đồng (hai trăm ngàn đồng); 01 (một) điện thoại di động Iphone 3 màu đen, đã qua sử dụng, có số điện thoại 0167.377.0504; 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng, 02 (hai) bao cao su chưa qua sử dụng; 01 (một) áo ngực nữ màu tím; 01 (một) quần lót nữ màu tím; 01 (một) bộ đồ thun nữ màu hồng;

+ Thu giữ của Lê Thị M1: 01 (một) tờ giấy bạc polyme mệnh giá 200.000đ (hai trăm ngàn đồng); 02 (hai) bao cao su đã qua sử dụng, 02 (hai) bao cao su chưa qua sử dụng; 01 (một) cái áo ngực nữ màu vàng-kem; 01 (một) quần lót nữ màu vàng; 01 (một) bộ quần áo thun nữ *màu xanh-trắng-đen có hoa văn*.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2017/HSST ngày 13/12/2017 của Tòa án nhân dân thị xã H đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Võ Thị T phạm tội “Chứa mại dâm”.

Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 254; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Thị T 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án được trừ đi những ngày tạm giam trước đó (ngày 24/7/2017 đến ngày 01/9/2017).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 21 tháng 12 năm 2017, bị cáo Võ Thị T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh đề nghị: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Võ Thị T. Sửa quyết định bản án sơ thẩm về hình phạt và đề nghị giảm cho bị cáo từ 06 tháng đến 01 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Võ Thị T có nhà trọ K (T2) trên đường N1 thuộc khóm A, phường A1, thị xã H, gồm 12 phòng. Như vậy bị cáo có điều kiện để kinh doanh và có thu nhập hàng tháng để lo cho gia đình. Bị cáo là người cũng đã lớn tuổi, bị cáo nhận biết được mọi công dân, mọi tổ chức đang ra sức phòng chống tệ nạn mại dâm, nhằm để bảo vệ sức khỏe cho mọi người không bị mắc các căn bệnh hiểm nghèo. Nhưng bị cáo không kinh doanh cho khách trọ để có thu nhập chính đáng, mà bị cáo môi giới cho khách bán dâm để có thu nhập cao. Hành vi phạm tội của bị cáo vào 13 giờ ngày 13/6/2017, có hai người khách đến trọ và yêu cầu gái bán dâm. Bị cáo là người thỏa thuận với khách giá mỗi lần là 200.000đ và chính bị cáo là người nhận tiền từ khách, gọi gái bán dâm đến nhà trọ bị cáo thực hiện việc bán dâm thì bị bắt quả tang.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận biết tác hại của việc mua bán dâm nhưng bị cáo vẫn thực hiện việc phạm tội mà thực hiện nhiều lần, mục đích của bị cáo nhằm thu lợi bất chính, chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật Nhà nước. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo cần có thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo để bị cáo trở thành công dân tốt và tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội. Án sơ thẩm xử bị cáo về tội “Chứa mại dâm” là đúng người, đúng tội. Nhưng trong vụ án này ngoài lần bị bắt quả tang quá trình điều tra bị cáo còn tự khai nhận gọi nhiều người đến nhà trọ bán dâm cho khách 33 lần thu được 850.000đ. Xét thấy ngoài 2 lần bị bắt quả tang ra thì bị cáo còn tự khai ra các lần phạm tội của bị cáo mà Cơ quan điều tra chưa phát hiện. Án sơ thẩm chưa áp dụng điểm o khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, chưa so sánh khoản 2 Điều 254 Bộ luật hình sự 1999 và khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015 nhẹ hơn để áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017, bản thân bị cáo đang bị bệnh, gia đình có công Cách Mạng nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt, sửa quyết định bản án sơ thẩm về hình phạt là phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[3] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Võ Thị T. Sửa quyết định bản án sơ thẩm về hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Võ Thị T phạm tội “Chứa mại dâm”.

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 254; điểm p, o khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Bị cáo Võ Thị T 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt, trừ đi những ngày tạm giam từ ngày 01/8/2017 đến ngày 01/9/2017.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Bị cáo Võ Thị T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND – VKSND TX. H;
- Chi cục THADS TX. H;
- Cơ quan CSĐT CA TX. H;
- Cơ quan THAHS CA TX. H;
- Trại Tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (T. Em).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai